

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Biểu số 69

(Ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số KTNN kiến nghị	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện đến 31/12/2024	Tỷ lệ (%)
	TỔNG CỘNG	201,161,346,427	153,429,124,151	47,732,222,276	76%
A	Các khoản tăng thu	26,750,212,210	19,478,896,909	7,271,315,301	73%
1	GTGT			-	
2	TNDN	3,001,795,947	3,001,795,947	-	100%
3	Thuế Tài nguyên			-	
4	TNCN			-	
5	Thu khác	22,551,619,482	15,871,899,151	6,679,720,331	70%
6	Giảm khấu trừ thuế GTGT			-	
7	Phí, lệ phí	1,196,796,781	605,201,811	591,594,970	51%
B	Các khoản giảm chi	174,411,134,217	133,950,227,242	40,460,906,975	77%
I	Giảm chi thường xuyên	166,415,594,423	130,187,789,571	36,227,804,852	78%
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	740,663,657	241,812,000	498,851,657	33%
2	Thu hồi kinh phí thừa	130,756,326,933	95,497,466,903	35,258,860,030	73%
3	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau	33,798,918,473	33,708,825,308	90,093,165	100%
4	Thu hồi, nộp khác	1,119,685,360	739,685,360	380,000,000	66%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	7,995,539,794	3,762,437,671	4,233,102,123	47%
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	4,144,271,823	582,535,595	3,561,736,228	14%
2	Thu hồi kinh phí thừa			-	
3	Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau, cấp phát năm sau	3,026,815,391	2,767,782,076	259,033,315	91%
4	Thu hồi, nộp khác	824,452,580	412,120,000	412,332,580	50%